

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II
MÔN NGỮ VĂN 7 – NĂM HỌC 2024-2025

TT	Kĩ năng	Nội dung/ đơn vị KT	Mức độ nhận thức						Tổng		Tỉ lệ % tổng điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Số câu hỏi		
			TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	
1	Đọc hiểu	Truyện ngụ ngôn	4	1	2	1		1	6	3	60
2	Viết	Viết bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống		1*		1*		1*		1	40
	Tỉ lệ %		20	20	10	20		30	30	70	
	Tổng		40		30		30		30	70	100
	Tỷ lệ chung		70%				30%		30%	70%	100%

BẢNG ĐẶC TẢ
ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II – NĂM HỌC 2024-2025
MÔN: NGỮ VĂN 7

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/ Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá
1	Đọc hiểu	Truyện ngụ ngôn	Nhận biết: - Nhận biết được thể loại, đặc điểm thể loại, nhân vật chính. - Xác định phương tiện liên kết và công dụng. - Nhận biết công dụng dấu ba chấm. Thông hiểu: - Xác định tính cách nhân vật thông qua hành động. - Xác định chủ đề. Vận dụng: Rút ra bài học cho bản thân.
2	Viết	Nghị luận về một vấn đề đời sống.	Nhận biết: Nhận biết được yêu cầu của một bài văn nghị luận. Thông hiểu: Viết đúng về nội dung, về hình thức (từ ngữ, diễn đạt, bố cục văn bản) Vận dụng: Viết được một bài văn bài văn nghị luận về vấn đề đời sống, Lập luận mạch lạc, biết kết hợp giữa lí lẽ và dẫn chứng để làm rõ vấn đề nghị luận; ngôn ngữ trong sáng, giản dị; thể hiện được cảm xúc của bản thân trước vấn đề cần bàn luận. Vận dụng cao: Có sự sáng tạo về dùng từ, diễn đạt, lựa chọn lí lẽ, dẫn chứng để bày tỏ ý kiến một cách thuyết phục.

I. ĐỌC - HIỂU (6,0 điểm)

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

CHÚ LỬA VÀ BÁC NÔNG DÂN

Một ngày kia, con lửa của bác nông dân sảy chân ngã xuống cái giếng bỏ hoang. Con vật kêu lên thảm thiết nhiều giờ liền trong lúc người chủ của nó nghĩ xem nên làm gì để cứu con lửa lên... Cuối cùng, ông quyết định rằng, vì con lửa cũng già rồi và cái giếng thì đằng nào cũng phải lấp, nên sẽ có cách để không phải bận tâm đến con lửa nữa.

Ông mời hàng xóm đến giúp ông một tay. Mỗi người cầm một cái xẻng xúc đất đổ vào giếng. Nhận ra sự thật phũ phàng, con lửa rên rỉ thảm thiết. Sau khi hứng những xẻng đất đầu tiên, nó hoàn toàn tuyệt vọng, nhìn lên với đôi mắt đầy ai oán. Chỉ đến khi đất ngập đến gần hết chân, nó mới bừng tỉnh, nó cảm nhận điều gì đó đang và sẽ xảy ra đối với nó. Nó không nhìn lên nữa mà cố gắng xoay sở để trôi lên. Bác nông dân và mọi người chăm chú nhìn xuống giếng, họ kinh ngạc trước những gì đang diễn ra. Cứ mỗi xẻng đất đổ lên lưng, con lửa lại lặn mình cho đất rồi xuống chân và bước lên lớp đất ấy. Cứ thế, từng xẻng đất, rồi từng lớp đất. Và chẳng bao lâu, chú lửa đã có thể bước lên miệng giếng, một nhọc chạy ra ngoài trước sự ngạc nhiên của tất cả mọi người.

(Tuyển tập Truyện ngụ ngôn hay nhất, NXB Văn học, 2023)

Câu 1. Văn bản trên thuộc thể loại nào?

- A. Truyền thuyết B. Truyện ngụ ngôn C. Truyện ngắn D. Tuỳ bút

Câu 2. Nhân vật chính trong văn bản trên là:

- A. Con người B. Con vật C. Đồ vật D. Con người và con vật.

Câu 3. Biện pháp tu từ nào được sử dụng trong truyện ngụ ngôn trên?

- A. So sánh B. Nói quá C. Nhân hoá D. Điệp ngữ

Câu 4. Dấu ba chấm trong câu “Con vật kêu lên thảm thiết nhiều giờ liền trong lúc người chủ của nó nghĩ xem nên làm gì để cứu con lửa lên...” có công dụng gì?

- A. Cho biết nhiều sự vật, hiện tượng chưa được liệt kê hết.
B. Thể hiện lời nói ngập ngừng, ngắt quãng.
C. Dùng để kết thúc câu có nội dung nêu hoạt động.
D. Chuẩn bị cho sự xuất hiện của một từ ngữ biểu thị nội dung bất ngờ.

Câu 5. Đặc điểm tính cách nào của chú lửa được bộc lộ qua văn bản trên?

- A. Yếu đuối. B. Mạnh mẽ.
C. Nhút nhát. D. Nóng vội.

Câu 6. Thông điệp mà truyện “Chú lửa mà bác nông dân” để lại là gì?

- A. Hãy từ bỏ những gì mà ta không đủ sức thực hiện.
B. Hãy từ bỏ những gì không còn giá trị với bản thân.

C. Hãy biến khó khăn thành cơ hội và đừng bao giờ bỏ cuộc.

D. Hãy luôn tự tin với con đường mình đã chọn.

Câu 7. (1,0 điểm) Xác định từ ngữ được dùng làm phương tiện liên kết cho hai câu văn sau và nêu tác dụng của chúng?

“Nhận ra sự thật phũ phàng, con lừa rên rỉ thảm thiết. Sau khi hứng những xéng đất đầu tiên, nó hoàn toàn tuyệt vọng, nhìn lên với đôi mắt đầy ai oán”.

Câu 8. (1,0 điểm) Nêu chủ đề của truyện ngụ ngôn “Chú lừa và bác nông dân”.

Câu 9. (1,0 điểm) Hãy rút ra bài học mà em tâm đắc nhất sau khi đọc truyện ngụ ngôn trên?

II. LÀM VĂN (4,0 điểm)

Công nghệ giúp con người xích lại gần nhau hơn nhưng cũng khiến con người trở nên vô cảm hơn. Em hãy trình bày ý kiến của mình về quan điểm trên.

HƯỚNG DẪN CHẤM KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II

Môn: Ngữ văn lớp 7

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	6,0
	1	B	0,5
	2	D	0,5
	3	C	0,5
	4	B	0,5
	5	B	0,5
	6	C	0,5
	Học sinh khuyết tật chọn đúng 50% trở lên, đạt 3.0 điểm.		
	7	Học sinh xác định được phương tiện liên kết và nêu được công dụng: - Phương tiện liên kết: “nó” – từ ngữ thay thế, - Đảm bảo sự kết nối về hình thức cho hai câu văn.	1,0 0,5 0,5
		Học sinh khuyết tật chỉ cần xác định được từ ngữ liên kết, đạt 1.0 điểm. Có ý thức ghi vãi từ ngữ nhưng không rõ ràng vẫn đạt 0,5 điểm.	
	8	Nêu được chủ đề của truyện: - Ca ngợi ý chí, sự thông minh của chú lừa đã biến khó khăn thành cơ hội để tự cứu sống mình - Phê phán bác nông dân sống không có tình nghĩa.	1,0 0,5 0,5
		Học sinh khuyết tật lý giải theo cách hiểu của mình, đạt 1,0 điểm Nêu “Đồng ý” hoặc “không đồng ý”, đạt 0,5 điểm.	
	9	- Mức 1: Nêu được bài học sâu sắc từ câu chuyện. * Gợi ý: + Hãy luôn bình tĩnh, nỗ lực vượt lên trong mọi hoàn cảnh. + Hãy biến khó khăn thành cơ hội và đừng bao giờ bỏ cuộc. - Mức 2: Học sinh nêu được một trong hai ý ở mức 1. - Mức 3: Học sinh không đưa ra câu trả lời. (Học sinh có thể nêu theo suy nghĩ cá nhân, phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật)	1,0 0,5 0,0
		Học sinh khuyết tật có thể nêu được bài học theo suy nghĩ cá nhân, hợp lý, đạt 1,0 điểm.	
Phần II		VIẾT	4,0
		* Yêu cầu chung: - Học sinh biết kết hợp kiến thức và kĩ năng để viết bài văn nghị luận. - Bài viết phải có bố cục đầy đủ, rõ ràng, lời văn mạch lạc; hạn chế mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu. - Biết sử dụng lý lẽ và dẫn chứng để chứng minh cho ý kiến của cá nhân là có cơ sở. * HSKT: Học sinh chỉ cần nêu được đối tượng và thể hiện được tình cảm của mình bằng một số từ ngữ, giáo viên linh hoạt đánh giá.	
		*Yêu cầu cụ thể: a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận: Trình bày đầy đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài; các ý được sắp xếp theo một trình tự hợp lý.	0,25
		b. Xác định đúng yêu cầu của đề bài: Nêu ý kiến của mình đối với quan điểm được đưa ra ở đề bài.	0,25

		c. Triển khai bài văn biểu cảm theo trình tự hợp lý: Sử dụng lý lẽ, dẫn chứng để chứng tỏ được rằng ý kiến của mình là có cơ sở; học sinh có thể trình bày nhiều cách khác nhau, sau đây là một số gợi ý:	2,0
		* Mở bài: Nêu vấn đề cần bàn luận và nêu ý kiến.	
		* Thân bài: - Trình bày thực chất của ý kiến, quan niệm đã nêu để bàn luận - Giải thích: Công nghệ là gì? - Thể hiện ý kiến tán thành bằng các lý lẽ, bằng chứng: + Công nghệ giúp con người kết nối rộng rãi, bất chấp khoảng cách địa lý... + Nhưng công nghệ cũng có thể đẩy con người ra xa hơn. Khi qua lạm dụng vào công nghệ, con người sẽ giảm đi những tương tác trực tiếp, mất dần khả năng bày tỏ cảm xúc và ngày càng vô cảm hơn... + Chúng ta chỉ ứng dụng công nghệ để phục vụ cho đời sống, đừng quá lạm dụng vào nó.	
		* Kết bài: Khẳng định tính xác đáng về ý kiến tán thành của mình và sự cần thiết của ý kiến tán thành đó.	
		d. Viết bài văn đảm bảo các yêu cầu sau: - Nêu được vấn đề và ý kiến cần bàn luận. - Trình bày được sự tán thành đối với ý kiến cần bàn luận. - Đưa ra được những lý lẽ rõ ràng và bằng chứng đa dạng để chứng tỏ sự tán thành là có căn cứ.	1,0đ
		d. Sáng tạo: Có cách diễn đạt mới mẻ, dẫn chứng xác thực thuyết phục người đọc.	0,25
		e. Chính tả, ngữ pháp: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt	0,25